

---

# <TÊN DỰ ÁN>

## KẾ HOẠCH DỰ ÁN

Mã dự án	<Mã dự án>
Phiên bản	v1/0/0
Ngày	Dd/mm/yyyy

*Note: Chữ màu xanh, in nghiêng là các mô tả, hướng dẫn người viết, và cần phải được xóa đi trong tài liệu chính thức*

*Đoạn chữ trong ngoặc nhọn (<>) cần phải được thay thế bằng các giá trị thực tế*

*Chú ý:*

- Không bỏ heading lv1 và lv 2*
- Các phần khác có thể bỏ theo chỉ dẫn*

<Location, issued date of the Document>

## TRANG KIỂM TRA VÀ KÝ NỘI BỘ

**Tác giả (PM):**      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: Project Manager      Ký: \_\_\_\_\_

**Người Kiểm tra:**      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: Project Technical Leader      Ký: \_\_\_\_\_

   Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: Senior Manager      Ký: \_\_\_\_\_

   Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: QA      Ký: \_\_\_\_\_

   Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: Account Manager      Ký: \_\_\_\_\_

**Người duyệt:**      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí: Lãnh đạo TT      Ký: \_\_\_\_\_

   Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
   Vị trí:      Ký: \_\_\_\_\_

## TRANG KÝ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN THÔNG QUA KẾ HOẠCH

**CSOFT:**                      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
    Vị trí: Project Manager                      Ký: \_\_\_\_\_

**CTIN:**                      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
    Vị trí: Project Manager                      Ký: \_\_\_\_\_

<Khách hàng>:      Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
                             Vị trí: \_\_\_\_\_ Ký \_\_\_\_\_

<Các bên liên quan> Tên: \_\_\_\_\_ Ngày: \_\_\_\_\_  
 Vị trí: \_\_\_\_\_ Ký: \_\_\_\_\_

GHI NHẬN THAY ĐỔI

\*A – Added (Thêm mới) M – Modified (Thay đổi) D – Deleted (Xóa)

Ngày hiệu lực	Mục thay đổi	A* M, D	Mô tả thay đổi	Lý do thay đổi	Số review

## TABLE OF CONTENTS

<b>1. TỔNG QUAN DỰ ÁN .....</b>	<b>7</b>
1.1.    Mô tả dự án.....	7
1.2.    Các giả thiết và ràng buộc .....	7
1.3.    Chỉ tiêu chất lượng dự án.....	8
1.4.    Các thông số đo lường.....	8
1.5.    Các kết quả cần bàn giao .....	9
<b>2. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN.....</b>	<b>10</b>
2.1.    Lựa chọn vòng đời phát triển sản phẩm (PLC).....	10
2.2.    Điều chỉnh quy trình cho dự án .....	10
2.3.    Quản lý chất lượng.....	11
<b>3. CÁC GÓI CÔNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN (WBS) .....</b>	<b>14</b>
<b>4. CÁC ƯỚC TÍNH CHO DỰ ÁN.....</b>	<b>15</b>
4.1.    Ước tính về kích cỡ .....	15
4.2.    Công sức ước tính.....	15
<b>5. CÁC PHỤ THUỘC TRỌNG YẾU.....</b>	<b>16</b>
<b>6. RỦI RO DỰ ÁN .....</b>	<b>17</b>
<b>7. TIẾN ĐỘ DỰ ÁN .....</b>	<b>18</b>
7.1.    Các mốc chính của dự án và kết quả cần đạt .....	18
7.2.    Tiến độ dự án .....	19
<b>8. TỔ CHỨC DỰ ÁN .....</b>	<b>20</b>
8.1.    Cấu trúc tổ chức.....	20
8.2.    Trao đổi thông tin trong dự án.....	20
8.3.    Nhóm dự án .....	21
<b>9. KINH PHÍ DỰ ÁN .....</b>	<b>25</b>
<b>10. QUẢN LÝ CẤU HÌNH VÀ DỮ LIỆU .....</b>	<b>26</b>
<b>11. YÊU CẦU HẠ TẦNG, TÀI NGUYÊN DỰ ÁN .....</b>	<b>27</b>
<b>12. KỸ NĂNG YÊU CẦU .....</b>	<b>28</b>
12.1.    Kỹ năng yêu cầu cho dự án .....	28
12.2.    Kế hoạch đào tạo.....	28
<b>13. TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN .....</b>	<b>30</b>
13.1.    Nội bộ công ty .....	30

13.2.	Tương tác với khách hàng .....	30
13.3.	Các dự án khác .....	31
13.4.	Nhà cung cấp và thầu phụ.....	31
13.5.	Vai trò và trách nhiệm của các bên .....	32
<b>14. TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>		<b>37</b>
<b>15. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT.....</b>		<b>38</b>

# 1. TỔNG QUAN DỰ ÁN

## 1.1. Mô tả dự án

Mã dự án:

Khách hàng:

Các bên liên quan:

Kiểu dự án: <nội bộ hay xây dựng cho khách hàng ngoài>

Nhóm dự án: <Dự án phát triển, bảo dưỡng>

Kiểu ứng dụng: <Web hay application, mobile, v.v..>

Lĩnh vực: <Lĩnh vực của dự án như Viễn thông, Post, ERP, BI, VAS etc...>

Quản trị dự án: <Tên>

Quản trị kỹ thuật: <Tên>

## 1.2. Các giả thiết và ràng buộc

*Nêu lên các giả sử và ràng buộc đối với dự án.*

*Các giả sử là những yêu cầu chưa rõ ràng mà nhóm dự án đưa ra là sẽ sử dụng. Các giả sử có thể nêu rõ việc kết nối với các phần khác như thế nào, kích cỡ người dùng (sizing), công nghệ được sử dụng.*

*Các ràng buộc là những yêu cầu về mặt công nghệ, thời gian bắt buộc phải thực hiện. VD: Dự án phải hoàn thành trong 6 tháng, phải sử dụng Java v.v..*

ST T	Mô tả	Ghi chú
<b>Giả sử</b>		
1		
2		
<b>Ràng buộc</b>		
1		
2		

### 1.3. Chỉ tiêu chất lượng dự án

Xác định các chỉ tiêu chất lượng dự án như: Độ lệch cho phép của schedule, cost, Bugs)

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu	Ghi chú
<b>Chất lượng (Quality)</b>			
Số lỗi khách hàng tìm được	Số lỗi/UCP	0.4	Số lỗi khách hàng tìm được/ kích cỡ dự án
<b>Chi phí (Cost)</b>			
Năng suất lao động	UCP/Mds	0.41	Số Use-case points/ Số man-days thực tế
<b>Lịch trình (Delivery)</b>			
Đánh giá tính đúng hạn của dự án (Timelines)	Ngày	3.8	Số ngày giao sản phẩm lệch so với kế hoạch

### 1.4. Các thông số đo lường

Tham khảo thêm quy trình MA về các KPI có thể đo lường (Xem danh sách tham số trong [http://prjsvr.ct-in.com.vn/PAL/Guideline\\_Software%20KPIs\\_v1.0.0.xls](http://prjsvr.ct-in.com.vn/PAL/Guideline_Software%20KPIs_v1.0.0.xls))

Phần này liệt kê các thông số dự án sẽ phải đo lường, và tần suất đo lường

Dữ liệu cần thu thập	Mục đích	Trách nhiệm	Khi nào
<i>Size: No. of KLOC</i>		<i>PM</i>	<i>At the end of stages</i>
<i>Effort: No. person-day</i>		<i>Team members</i>	<i>Daily</i>
<i>Quality: No. defects detected</i>		<i>Reviewer, Tester</i>	<i>Right after the review/test</i>
<i>Schedule</i>		<i>PM</i>	<i>Weekly and at the end of stages</i>
<i>Số lỗi khách hàng phát</i>		<i>PM</i>	<i>Khi bàn giao</i>



Dữ liệu cần thu thập	Mục đích	Trách nhiệm	Khi nào
<i>hiện ra</i>			

### 1.5. Các kết quả cần bàn giao

ST T	Kết quả cần bàn giao	Ghi chú
1		
2		
3		
4		

## 2. Phương án phát triển dự án

### 2.1. Lựa chọn vòng đời phát triển sản phẩm (PLC)

*(PM cần xác định rõ sẽ phát triển sản phẩm sử dụng vòng đời phát triển sản phẩm nào)*

### 2.2. Điều chỉnh quy trình cho dự án

*Đối với mỗi dự án khác nhau có thể áp dụng các quy trình được sửa đổi khác nhau. Các sửa đổi, hiệu chỉnh quy trình dự án cần được liệt kê chi tiết ở đây. Tham khảo thêm quy trình/guideline “Project Tailoring”*

STT	Nội dung tailoring	Process bị ảnh hưởng	Lý do
1			
2			

### 2.3. Chiến lược tích hợp sản phẩm

*Hướng dẫn: Mô tả trình tự tích hợp sản phẩm*

*<Liệt kê danh sách thành phần được tích hợp và thứ tự tích hợp. Nếu đã có trong tài liệu nào đó của dự án thì có thể tham chiếu đến>*

<Big Bang Integration sequence is selected to the project because of .....>

STT	Tên thành phần	Tiêu chí tích hợp	Tích hợp với thành phần	Thứ tự tích hợp
1	Card4	Work List Screen	Customer current system	10
2	Card3.7	Link/Unlink Order Tasks	Customer current system	8
3	Card3.6	View Work Area Details	Customer current system	8
4	Card3.5	Work List tab	Customer current system	7

5	Card3.4	Staffing tab	Customer current system	6
6	Card3.3	New Worklist process	Customer current system	5
7	Card3.2	Order Assignment logic	Customer current system	4
8	Card3.1	Configuration of shifts in Dictionary	Customer current system	3
9	Card 2	PRN Orders	Customer current system	2
10	Card 1	N Time Orders	Customer current system	1
11	All modules of project (Incremental)	Customer incharge, we only deliver separated module to them.	N/A	N/A

## 2.4. Quản lý chất lượng

### 2.4.1. Kế hoạch review

*Lên kế hoạch Review lại các sản phẩm qua từng giai đoạn để đảm bảo chất lượng*

Sản phẩm cần Review	Loại review	Người review	Khi nào cần review
<i>&lt;work product to be reviewed&gt;</i>	<i>Group review or One-person review</i>	<i>List out people MUST participate in review</i>	<i>&lt;entry criteria or trigger to perform the review&gt;</i>
<i>Project plan Project schedule CM Plan</i>	<i>Group review Group review One-person review</i>	<i>Senior Manager, QA, PTLs, Customers</i>	<i>End of Initiation stage</i>

Sản phẩm cần Review	Loại review	Người review	Khi nào cần review
<i>Business analysis and requirements specification document, Use Case catalog</i>	<i>Group review</i>		<i>End of 90% of requirements</i>
<i>Design document, object model</i>	<i>Group review</i>		<i>End of 90% design</i>
<i>Stage plans</i>	<i>One-person review</i>		<i>Beginning of each stage</i>
<i>Complex/first time generated program specs incl. test cases, interactive diagrams</i>	<i>Group review</i>		<i>End of detailed design</i>
<i>Code</i>	<i>Group review</i>		<i>After coding for first few programs</i>

#### 2.4.2. Kế hoạch kiểm thử

##### Chiến lược unit test

*Hướng dẫn: Nếu có, hãy tham khảo tài liệu khác mô tả các chiến lược thử nghiệm của dự án*

Item được unit test	Loại unit test	Kỹ thuật Unit test	Công cụ sử dụng	Tiêu chí hoàn thành
				<khi nào thì dừng test>

##### Kiểm thử tích hợp

*Hướng dẫn: Nếu có, hãy tham khảo tài liệu khác mô tả các chiến lược thử nghiệm của dự án*

Item được kiểm thử tích hợp	Loại kiểm thử tích hợp	Kỹ thuật kiểm thử	Công cụ sử dụng	Tiêu chí hoàn thành
				<Khi nào thì dừng kiểm thử>

### Kiểm thử hệ thống

*Hướng dẫn: Nếu có, hãy tham khảo tài liệu khác mô tả các chiến lược thử nghiệm của dự án*

Item được kiểm thử hệ thống	Loại kiểm thử	Kỹ thuật kiểm thử	Công cụ sử dụng	Tiêu chí hoàn thành
				<Khi nào thì dừng kiểm thử>

#### 2.4.3. Kế hoạch kiểm soát của QA

- Hỗ trợ đội dự án thực hiện mở dự án và kiểm soát kế hoạch dự án
- Thực hiện Audit baseline của dự án
- Thực hiện Quality gate
- Thực hiện Final Inspection
- Thực hiện internal Audit

### **3. Các gói công việc cần thực hiện (WBS)**

*Tham chiếu đến tài liệu [Templat\\_WBS](#)*

## 4. Các ước tính cho dự án

### 4.1. Ước tính về kích cỡ

*Tham chiếu đến file estimate ucp*

### 4.2. Công sức ước tính

*Tùy theo từng dự án có thể sử dụng các phương pháp ước tính khác nhau như UCP, FP và WBS. Nếu thời gian cho phép khuyến nghị sử dụng nhiều phương pháp để ước tính.*

*Tài liệu dự án sẽ ghi lại tổng hợp kết quả ước tính, và chỉ rõ tham chiếu đến các tài liệu ước tính chi tiết. Các tài liệu ước tính chi tiết cần theo mẫu, template và guideline tương ứng.*

Module	Lấy yêu cầu	Thiết kế	Phát triển	Test	Triển khai và hỗ trợ
Module 1					
Module 2					
Module 3					
Module 4					
Total					

## 5. Các phụ thuộc trọng yếu

*Liệt kê các phụ thuộc trọng yếu của dự án. Các phụ thuộc trọng yếu có thể là người, công nghệ, các hệ thống khác v.v... mà nếu các yếu tố này thay đổi sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến dự án (tiến độ, chi phí v.v...)*

Mối phụ thuộc trọng yếu	Mô tả mối phụ thuộc	Mức độ quan trọng



## **6. Rủi ro dự án**

Tham chiếu đến Risk management

## 7. Tiến độ dự án

### 7.1. Các mốc chính của dự án và kết quả cần đạt

*Liệt kê chi tiết các milestone dự án cần đạt được, và các sản phẩm tương ứng đối với mỗi milestone đó. Milestone là các mốc quan trọng mà dự án cần đạt để đảm bảo đúng tiến độ*

ST T	Giai đoạn	Ngày hoàn thành	Mô tả kết quả/sản phẩm cần có	Phương thức bàn giao
	Initiation	dd-mmm-yy	Project goals and scope defined, milestone description defined, resource committed	
1	<Name Deliverable> of	dd-mmm-yy	<list the products to be delivered together with their acceptance criteria>	<specify delivery media specify any special instruction for packaging and handling>
	Definition	dd-mmm-yy	Requirements agreed, Project plan reviewed	
1	<Requirement baselined>	dd-mmm-yy	<list the products to be delivered together with their acceptance criteria>	<specify delivery media specify any special instruction for packaging and handling>
	Solution	dd-mmm-yy	Design reviewed and stable	
2	<Design Interim release 1>	dd-mmm-yy	Sequence diagrams, class diagram, source code, plan for the next cycle	
3	<Design>	dd-mmm-yy	Supplementary specifications, sequence diagrams, class diagram, architecture document,	

ST T	Giai đoạn	Ngày hoàn thành	Mô tả kết quả/sản phẩm cần có	Phương thức bàn giao
			<i>source code, iteration plan for the next cycle</i>	
	<i>Construction</i>	<i>dd-mmm-yy</i>	<i>Product developed &amp; tested and released to customer, documentation reviewed.</i>	
<i>4</i>	<i>&lt;Construction Interim release 1&gt;</i>	<i>dd-mmm-yy</i>	<i>Source code, review reports, test reports Acceptance criteria: Product unit tested</i>	
<i>5</i>	<i>UAT release</i>	<i>dd-mmm-yy</i>	<i>Source code, review reports, test reports, iteration plan for the next cycle, deployment plan for the product Criteria: Product system tested, documentation reviewed</i>	
	<i>Transition</i>	<i>dd-mmm-yy</i>	<i>Product is user acceptance tested and accepted by customer</i>	
<i>6</i>	<i>&lt;Final release&gt;</i>	<i>dd-mmm-yy</i>		
	<i>Termination</i>	<i>dd-mmm-yy</i>	<i>Project post-mortem is conducted, Project assets archived and released to Organizational repository</i>	
<i>6</i>	<i>Post-mortem report</i>	<i>dd-mmm-yy</i>		
<i>7</i>	<i>Acceptance note</i>	<i>dd-mmm-yy</i>		

## 7.2. Tiến độ dự án

Chi tiết tiến độ dự án được thể hiện trong tài liệu: VNPost\_HCG-Schedulev1.2.0.mpp. Tiến độ dự án cần được xem xét và cập nhật hàng tuần.

## 8. Tổ chức dự án

*Mô tả tổ chức nội tại của dự án và các liên quan đến dự án cùng các bên liên quan khác*

### 8.1. Cấu trúc tổ chức

*Mô tả cấu trúc tổ chức của dự án, mô hình tổng thể với các bên liên quan (VD như khách hàng, đối tác v.v...)*

*Mô hình phân cấp có thể bao gồm từ Quản trị dự án, TM, các nhóm phát triển, triển khai v.v...*

*Mô hình cũng cần nêu rõ tương tác giữa các nhóm và với các nhóm tương ứng của các bên liên quan.*

*Mô hình này nên được vẽ dưới dạng biểu đồ*

### 8.2. Trao đổi thông tin trong dự án

STT	Loại trao đổi	Mục đích	Người tham gia	Người nhận báo cáo	Tần suất
1.	Họp hàng tuần	Nhìn lại công việc đã làm trong tuần và kế hoạch cho tuần tiếp theo	Tất cả thành viên đội dự án. Các thành viên báo cáo các vấn đề sau: - Công việc đã làm xong - Các vấn đề, các rủi ro xảy ra - Hành động xử lý các vấn đề - Kế hoạch thực hiện các công việc cho tuần tiếp theo -	PM ghi nhận các báo cáo từ các thành viên dự án (Meeting minute phải ghi đầy đủ báo cáo của các thành viên)	1 lần/tuần
2.	Báo cáo		PM dự án lập báo cáo	QA và những	1 lần/1 tuần

	tuần			người liên quan	
3.	Gửi timesheet		Các thành viên dự án khai báo đầy đủ timesheet trong thư mục report/timesheet. Mỗi người có 1 file để khai báo	PM dự án sẽ approve các khai báo này	Hằng ngày
4.	Báo cáo mốc dự án		Tại các mốc dự án, đội dự án họp. PM dự làm báo cáo mốc dự án	QA và những người liên quan	1 lần/mốc dự án
5.	Báo cáo đóng dự án		Khi kết thúc dự án, cả đội dự án ngồi họp. Rút ra các bài học kinh nghiệm	QA và những người liên quan	1 lần/1 dự án
6.	Báo cáo tiến độ dự án		PM của dự án lập báo cáo tiến độ	QA và những người liên quan	2 tháng/1 lần.

### 8.3. Vai trò trách nhiệm & phân bố effort của đội dự án

*Mô tả chi tiết các nhóm tham gia dự án được tổ chức như thế nào, các module nhỏ bên dưới do ai thực hiện. Phân bố nhân lực cho các nhóm một cách hợp lý*

Vai trò	Trách nhiệm	Yêu cầu	Tên	Loại	% Effort	Start date	End date
Senior Manager	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Provide resource &amp; funding</li> <li>- Approve Project plan</li> <li>- Review project status</li> <li>- Resolve escalated issues</li> <li>- Project financial plan</li> </ul>	<specify skill & # year experience acting in the role>					

Vai trò	Trách nhiệm	Yêu cầu	Tên	Loại	% Effort	Start date	End date
<i>PM</i>	<i>Have overall responsibility of the project</i> <i>- Project planning and scheduling</i> <i>- Task assignment and tracking</i> <i>- Reporting</i> <i>- Ensure delivery as per contract</i> <i>- Interface with other departments as per need</i> <i>- Customer interaction</i> <i>- Ensure open issues/customer complaints are closed properly</i>			<i>Onsite/Offshore/Training</i>		<i>dd-mm-yy</i>	<i>dd-mm-yy</i>
<i>Business Analyst</i>	<i>Requirement development</i> <i>Requirement analysis</i>						
<i>Designer</i>	<i>Architectural design</i>						
<i>&lt;Sub Team 1&gt;: Responsible for modules X,Y,Z</i>							
<i>Development Leader #1</i>	<i>If the Project Manager has appointed Project Technical Leader (sync.: Development Project Manager), who is only responsible for the technical project execution, this should also be specified</i>						
<i>Developer #1</i>							

Vai trò	Trách nhiệm	Yêu cầu	Tên	Loại	% Effort	Start date	End date
<Sub Team #2>: Responsible for module A, B, C							
Development Leader #2							
Developer #2							
<Sub Team #3>							
Test Leader							
Tester #1	Design test case and execute test module A, B						
Tester #2	Design test case and execute test module C,D						
Onsite - Coordinator/Bridge SE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolve any issues from customer/offshore</li> <li>- Support during development</li> </ul>						
Others							
Configuration Control	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Prepare the CM plan</li> <li>- Manage the configuration as per the CM plan</li> </ul>						
Comtor	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Translate/Interprète project documents/communication</li> </ul>						
CCB	Take formal review & approval authority for changes to the project	Pls specify who involve in the board (typically comprises of PM, BA, PTLs and CC)					

Vai trò	Trách nhiệm	Yêu cầu	Tên	Loại	% Effort	Start date	End date
<i>DP Team</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Spread awareness in the team on defects and their prevention</li> <li>- Analyze defect data</li> <li>- Identify methods to reduce defect inject</li> </ul>		<i>Pls specify exact name of people assigned to the team</i>				
<i>Physical asset manager</i>	<i>Maintain, disposal and track status of the</i>		<i>Pls specify exact name of people assigned to the team</i>				



## 9. Kinh phí dự án

*Tính toán sơ bộ kinh phí cho việc phát triển, triển khai dự án. Các chi phí này dựa trên việc tính toán các công việc thực hiện dự án, có thể bao gồm tiền mua license, chi phí tiền lương nhân công, team building, chi phí đào tạo, đi lại, ăn ở v.v...*

*Kinh phí cũng cần được liên kết đến file tính toán kinh phí chi tiết*

Đầu mục	Tổng kinh phí	% Kinh phí	Ghi chú
Mua hàng (COTS)			
Team building			
Công cụ			
Chi phí đi lại, ăn ở			
Chi phí đào tạo			
Chi phí nhân lực phát triển			
Chi phí mua thiết bị (nếu có phát sinh thêm)			
Chi phí quản lý			
Chi phí khác			
Total			

## **10. Quản lý cấu hình và dữ liệu**

*Tham chiếu đến CM plan*

## 11. Yêu cầu hạ tầng, tài nguyên dự án

*Liệt kê các công cụ, thiết bị, máy móc, thư viện phần mềm, ngôn ngữ, trình biên dịch v.v.. cần thiết để thiết kế, xây dựng, kiểm thử và triển khai dự án thành công. Cũng cần nêu rõ sẽ cần tại thời điểm nào*

*Ví dụ*

Công cụ/thiết bị	Mục đích	Ngày cần	Ghi chú
<i>Development Environment</i>			
<i>NT Server</i>	<i>Operating System</i>	<i>Initiation stage</i>	
<i>Mainframe</i>	<i>Operating System</i>		
<i>Win NT</i>	<i>Operating System</i>		
<i>DB2</i>	<i>DBMS</i>		
<i>Java</i>	<i>Development language for Web interface</i>		
<i>C++</i>	<i>Development language for</i>		
<i>Hardware &amp; Software</i>			
<i>1GB space on server</i>			
<i>Rational Rose</i>	<i>Design</i>		
<i>Other Tools</i>			
<i>CVS</i>	<i>Source version control</i>	<i>Definition stage</i>	
<i>Nunit</i>	<i>Unit Test</i>	<i>Construction stage</i>	
<i>Jira</i>	<i>Defect logging and tracking</i>	<i>Definition stage</i>	
<i>Timesheet</i>	<i>Effort logging</i>	<i>Initiation stage</i>	
<i>MS Project</i>	<i>Task tracking</i>	<i>Initiation stage</i>	

## 12. Kỹ năng yêu cầu

### 12.1.Kỹ năng yêu cầu cho dự án

*Liệt kê chi tiết yêu cầu kỹ năng cho các vị trí nhân sự tham gia dự án*

Vị trí	Yêu cầu kỹ năng	Ghi chú
<i>PM</i>		
<i>TM</i>		
<i>Deveoper Lead</i>		
<i>Test lead</i>		
<i>Develope r (java)</i>		
<i>Develope r(C++)</i>		
<i>Tester</i>		
<i>BA</i>		
<i>QA</i>		
<i>CM</i>		
<i>v.v..</i>		

### 12.2.Kế hoạch đào tạo

*Liệt kê chi tiết nhu cầu và kế hoạch đào tạo nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ năng cho nhân lực tham gia dự án*

Lĩnh vực đào tạo	Người tham gia	Thời gian	Tiêu chí miễn
<i>Technical</i>			

<i>Java Language</i>		<i>7 days</i>	<i>If already trained</i>
<i>Java Applets</i>		<i>4 hrs</i>	<i>If already trained</i>
<i>Rational Rose</i>		<i>8 hrs</i>	<i>Mandatory</i>
<i>Business domain</i>			
<i>Banking</i>		<i>7 days</i>	
<i>Process</i>			
<i>Quality system</i>		<i>3 hrs</i>	<i>If already trained</i>
<i>Configuration management</i>		<i>2 hrs</i>	<i>If already trained for CC. For others, on-the-job training</i>
<i>Group review</i>		<i>4 hrs</i>	<i>If already trained</i>
<i>Defect prevention</i>		<i>4.5 hrs</i>	<i>Mandatory</i>
<i>SPC tool</i>		<i>4.5 hrs</i>	<i>If already trained</i>
<i>RUP methodology</i>		<i>2 hrs</i>	<i>Mandatory</i>

## 13. Tương tác với các bên liên quan

*Mô tả mọi trường hợp mà trong đó dự án được thực hiện. Xác định các bên liên quan trong nội bộ công ty, cũng như phía đối tác, khách hàng*

### 13.1.Nội bộ công ty

*Xác định mối tương tác cũng như chức năng của các phòng ban nếu có tham gia/ liên quan đến dự án*

Chức năng	Người liên lạc (name, position)	Địa chỉ liên lạc (email, telephone)	Trách nhiệm	Tần xuất/giai đoạn tương tác
<i>Kinh doanh</i>			<i>Giao tiếp liên hệ với khách hàng Thực hiện các thủ tục cần thiết v.v...</i>	<i>1 tuần 1 lần Trong giai đoạn khảo sát v.v..</i>
<i>QA</i>			<i>Tư vấn quy trình Review quy trình và tài liệu v.v..</i>	
<i>Admin</i>			<i>Cấp tài khoản, quyền truy nhập Các thiết bị liên quan</i>	<i>Khi cần thiết</i>
<i>Add more as necessary</i>				

### 13.2.Tương tác với khách hàng

*Liệt kê các đầu mối tương tác với khách hàng*

Phòng/ban	Người liên lạc (name- position)	Địa chỉ liên lạc (email, telephone)	Trách nhiệm	Tần xuất/giai đoạn tương tác
CSKH	Nguyễn Văn A	xxxx	Cung cấp thông tin yêu cầu liên quan đến yêu cầu chăm sóc khách hàng	1 tuần 1 lần Trong giai đoạn khảo sát v.v..

### 13.3. Các dự án khác

Chỉ ra mối liên hệ và điểm giao tiếp với các dự án khác, có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng từ dự án này

Dự án	Người liên lạc	Địa chỉ liên lạc (email, telephone)	Mối liên hệ	Kế hoạch tương tác

### 13.4. Nhà cung cấp và thầu phụ

Chỉ ra mối liên kết với các nhà cung cấp hoặc thầu phụ (nếu có)

Việc quản lý nhà cung cấp thầu phụ này cần tham khảo thêm quy trình SAM.

Việc/sản phẩm	Tên nhà cung cấp/thầu phụ	Người liên lạc (email, telephone)	Ngày giao hàng	Theo hợp đồng số	Kế hoạch tương tác

--	--	--	--	--	--

### 13.5.Vai trò và trách nhiệm của các bên

Phần này nêu rõ vai trò và trách nhiệm của các bên đối với từng đầu mục việc cụ thể sẽ thực hiện trong dự án. Tham khảo thêm tài liệu “Template\_R&R.xls”

Nếu chi tiết R&R matrix không được đưa vào đây thì tài liệu kế hoạch dự án này cần chỉ ra rõ R&R matrix được thể hiện trong tài liệu nào.

Các danh sách công việc hiện tại ở bảng R&R có tính chất tham khảo, các dự án khác nhau hoàn toàn có thể thêm, thay thế các đầu mục công việc cho phù hợp với dự án.

Từ

Viết tắt :

R- Responsible, A - Accountable, C - Contribute, I - Inform

R-part - Responsible for it's relevant part

Ghi chú: Bỏ xung hoặc xóa bớt nếu cần. Một stakeholder có thể có nhiều role (VD: RA, AC v.v..)

<i>Quản lý dự án</i>	<i>X</i>	<i>X</i>	<i>X</i>	
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Biên bản cuộc họp và báo cáo theo dõi dự án</i>				
<i>Báo cáo quản lý dự án</i>				
<i>Sắp xếp và giao tiếp giữa các bên tham gia dự án</i>				
<i>Quản lý rủi ro</i>				
<i>Quản lý issue</i>				
<i>Xây dựng kế hoạch phát triển</i>				
<i>Theo dõi giám sát kế hoạch dự án</i>				



<i>Thu thập xây dựng quy trình nghiệp vụ</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Thu thập các nghiệp vụ hiện tại</i>				
<i>Khảo sát quy trình hiện tại</i>				
<i>Đào tạo sử dụng quy trình mới</i>				
<i>Khảo sát nhu cầu chức năng</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Khảo sát yêu cầu chức năng</i>				
<i>Tập hợp yêu cầu</i>				
<i>Tài liệu mô tả phạm vi dự án</i>				
<i>Kiểm tra tài liệu mô tả phạm vi dự án</i>				
<i>Phân tích và Thiết kế hệ thống</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Thiết kế dự án mức cao</i>				
<i>Phê duyệt thiết kế mức cao</i>				
<i>Thiết kế chi tiết</i>				
<i>Phê duyệt thiết kế chi tiết</i>				
<i>Triển khai hạ tầng, môi trường và hỗ trợ</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Thu thập thông tin hạ tầng phần cứng</i>				

<i>Cài đặt máy chủ và hệ điều hành</i>				
<i>Cài đặt mạng và hỗ trợ (VPN)</i>				
<i>Xây dựng giải pháp dự phòng dữ liệu</i>				
<i>Khôi phục dữ liệu</i>				
<i>Cài đặt các ứng dụng của hãng thứ 3 (Oracle, Web Application Server)</i>				
<i>Kết nối đến các hệ thống khác</i>				
<i>Cài đặt hệ thống mới</i>				
<i>Hỗ trợ cho môi trường cài đặt đến khi chạy thực tế</i>				
<i>Hệ điều hành</i>				
<i>DBA</i>				
<i>Kết nối hệ thống</i>				
<i>Hỗ trợ phần mềm hãng thứ 3</i>				
<i>Phát triển dự án</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Thiết lập môi trường phát triển</i>				
<i>Phát triển các chức năng hệ thống</i>				
<i>Tích hợp với các hệ thống cũ hiện tại</i>				
<i>Kiểm thử unit</i>				
<i>Kiểm thử dự án</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>

<i>Xây dựng kế hoạch kiểm thử</i>				
<i>Cài đặt môi trường kiểm thử</i>				
<i>Công cụ quản lý và theo dõi lỗi</i>				
<i>Thiết kế chi tiết kiểm thử hệ thống</i>				
<i>Thực hiện kiểm thử hệ thống</i>				
<i>NFT (Non-Functional Test - Performance, Operational)</i>				
<i>Kiểm thử chuyển đổi dữ liệu</i>				
<i>Thiết kế kiểm thử UAT</i>				
<i>Thực hiện kiểm thử UAT</i>				
<i>Chuyển đổi dữ liệu</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Xây dựng công cụ chuyển đổi dữ liệu</i>				
<i>Thực hiện di trú dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới</i>				
<i>Xuất dữ liệu từ hệ thống cũ</i>				
<i>Chuyển đổi dữ liệu sang định dạng của hệ thống mới</i>				
<i>Nạp dữ liệu vào hệ thống mới</i>				
<i>Kiểm thử di trú dữ liệu</i>				
<i>Dữ liệu ít</i>				
<i>Dữ liệu nhiều</i>				
<i>Đánh giá kiểm thử chuyển đổi dữ liệu</i>				

<i>Kế hoạch chuyển đổi dữ liệu cho môi trường thực</i>				
<i>Chạy song song và hỗ trợ (giai đoạn đầu, trong bảo hành)</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Hỗ trợ chạy song song</i>				
<i>Hỗ trợ trong bảo hành</i>				
<i>Hỗ trợ lâu dài</i>				
<i>Hỗ trợ sau bảo hành</i>				
<i>Hạng mục</i>	<i>CTIN</i>	<i>Sta_hld1</i>	<i>Sta_hld2</i>	<i>Ghi chú</i>
<i>Ongoing support</i>				

## 14. Tài liệu tham khảo

*Bổ xung các tài liệu tham khảo nếu có*

STT	Tài liệu tham khảo	Ngày hiệu lực	Nguồn	Ghi chú
		dd-mmm-yy		

## 15. Định nghĩa và các từ viết tắt

*Help: Define, or provide references to documents or annexes containing the definition of all terms and acronyms required to properly understand this Plan.*

Acronym	Definition	Note
PM	Project Manager	
PTL	Project Technical Leader	
QA	Quality Assurance Officer	
CC	Infrastructure Configuration Controller	
DV	Developer	
URD	User Requirement Document	
SRS	Software Requirement Specification	
ADD	Architecture Design Document	
DDD	Detail Design Document	
TP	Test Plan	
TC	Test Case	
SC	Source Code	
CM	Configuration Management	
CSCI	Computer Software Configuration Items	
CI	Configuration Item	
CCB	Change Control Board	